

QUY ĐỊNH HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐẦU VÀO CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TRỊNH DIỆU HIỀN^{1*}, NGUYỄN MINH TRIẾT²

Tóm tắt

Chính sách hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào của dự án đầu tư có ý nghĩa quan trọng giúp doanh nghiệp giảm bớt khó khăn về tài chính trong giai đoạn đầu tư, cải thiện dòng tiền, khuyến khích tái đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn quy định chi tiết về các trường hợp được hoàn thuế GTGT dự án đầu tư và điều kiện hoàn thuế. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư trong thực tế phát sinh nhiều bất cập, chưa đồng bộ giữa Luật thuế GTGT, nghị định và thông tư hướng dẫn, cũng như điều kiện hoàn thuế chưa phù hợp thực tiễn. Bài viết phân tích một số vướng mắc, bất cập trong quy định về hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn nữa quy định về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư trong thời gian tới.

Từ khóa: Hoàn thuế GTGT, thuế GTGT, dự án đầu tư.

Abstract

The policy of refunding the input value-added tax (VAT) for investment projects has a significant meaning in helping businesses reduce financial difficulties during the investment phase, improving cash flow, encouraging reinvestment, and expanding production and business. The Vietnamese law on VAT and its guiding documents stipulate quite in detail about the cases and the conditions of VAT refund for investment projects. However, the application of these regulations on VAT refund for investment projects in practice has many shortcomings and is not synchronized between the Law on VAT, decrees, guiding circulars, as well as the conditions of VAT refund are not suitable with the practical situations. This article analyzes some problems and inadequacies in the regulations of input VAT refund for investment projects. Thereby, some recommendations to further improve the regulations on VAT refund for investment projects in the near future are proposed.

Keywords: VAT refund, VAT, investment project.

¹ Khoa Kinh tế - Nông nghiệp, Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau

² Nghiên cứu độc lập (Email: nmtrietdt@gmail.com)

* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Trịnh Diệu Hiền (Email: hientrinh02@gmail.com)

1. Đặt vấn đề

Thuế GTGT là một trong những loại thuế quan trọng nhất trên thế giới do khả năng áp dụng rộng rãi và tiềm năng tạo ra nguồn thu lớn. Sắc thuế này hiện có ở hơn 160 quốc gia, vùng lãnh thổ và chiếm trên 30% tổng số thu thuế của các nước (Pessoa *et al.*, 2021). Ở Việt Nam, Luật thuế GTGT được ban hành lần đầu ngày 10/05/1997, chính thức áp dụng từ ngày 01/01/1999 để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và công tác quản lý thuế, cũng như khắc phục các nhược điểm của thuế doanh thu như thu thuế trùng lặp, nhiều mức thuế suất, làm hạn chế xuất khẩu (Tổng cục Thuế, 2018). Nguyên tắc tính thuế GTGT là tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng và được thu ở khâu tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ, không tính vào phần giá trị đã chịu thuế GTGT ở các khâu trước, thuế GTGT đã nộp ở khâu trước thì được tính khấu trừ ở khâu sau (Tổng cục Thuế, 2018). Do đó, hoàn thuế là nguyên lý tất yếu của thuế GTGT khi số thuế GTGT đầu vào mà người nộp thuế đã trả lớn hơn thuế GTGT đầu ra mà người nộp thuế đã nộp ngân sách nhà nước.

Theo quy định pháp luật hiện hành có các trường hợp hoàn thuế GTGT gồm hoàn thuế GTGT đầu vào cho dự án đầu tư; hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoàn thuế GTGT khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động có số thuế GTGT nộp thừa hoặc số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết; hoàn thuế GTGT đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức không hoàn lại hoặc viện trợ không hoàn lại,

viện trợ nhân đạo; hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao,... Trong một kỳ tính thuế, cơ sở kinh doanh có thể có thuế GTGT đầu vào lớn hơn thuế GTGT đầu ra do đang đầu tư xây dựng, mua sắm lớn nhưng chưa đi vào sản xuất, chưa có sản phẩm, dịch vụ bán ra hoặc bán ra rất ít (Tổng cục Thuế, 2018). Từ đó, phát sinh nhu cầu hoàn thuế GTGT đầu vào cho dự án đầu tư. Tuy nhiên, chính sách, pháp luật về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư qua thực tế áp dụng bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế, chưa đồng bộ giữa Luật thuế GTGT, các nghị định và thông tư hướng dẫn như: phân biệt giữa đầu tư mới và đầu tư mở rộng, dự án đầu tư cùng tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và khác tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, việc đáp ứng các điều kiện để được hoàn thuế đối về ngành nghề kinh doanh có điều kiện,... Do đó, việc nghiên cứu những hạn chế, vướng mắc trong quy định pháp luật và trong thực tiễn để đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật hoàn thuế GTGT dự án đầu tư là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Vấn đề hoàn thuế GTGT thời gian qua thu hút được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Nguyễn Văn Tuyền (2018) phân tích làm rõ cơ sở lý thuyết của chế định pháp luật hoàn thuế GTGT trên các khía cạnh: khái niệm, quyền và chủ thể có quyền được hoàn thuế GTGT, cơ chế, thủ tục hoàn thuế GTGT, những hạn chế, bất cập của chế định hoàn thuế GTGT và đề xuất hướng hoàn thiện. Nguyễn Trung Dương (2019) bàn về quyền được hoàn thuế

của người nộp thuế. Tác giả trình bày một số điểm bất cập trong quy định của pháp luật về quyền được hoàn thuế của người nộp thuế như thiếu các quy định ràng buộc trách nhiệm của chủ thể quản lý, vấn đề hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài mang theo khi xuất cảnh,... Mặc dù vấn đề hoàn thuế nói chung, hoàn thuế GTGT nói riêng được một số tác giả phân tích, chỉ ra những vướng mắc, bất cập, nhưng những hạn chế trong quy định về hoàn thuế GTGT đầu vào cho dự án đầu tư vẫn chưa được nghiên cứu làm rõ.

Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 định nghĩa dự án đầu tư là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định. Dự án đầu tư mở rộng là dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động bằng cách mở rộng quy mô, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ, giảm ô nhiễm hoặc cải thiện môi trường. Dự án đầu tư mới là dự án đầu tư thực hiện lần đầu hoặc dự án đầu tư độc lập với dự án đầu tư đang hoạt động. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật chưa đưa ra bất kỳ định nghĩa nào về thuật ngữ “hoàn thuế”. Nguyễn Văn Tuyên (2018) cho rằng, hoàn thuế là một hành vi pháp lý của nhà nước, theo đó, thông qua các cơ chế quản lý thuế, nhà nước ra quyết định trả lại cho người được hoàn thuế số tiền thuế mà họ đã nộp thừa hoặc số tiền thuế mà nhà nước đã thu nhưng không có căn cứ pháp luật. Hoàn thuế GTGT

là việc cơ quan thuế ra quyết định trả lại số tiền thuế GTGT đã nộp vượt quá của chủ thể nộp thuế (Phạm Thị Giang Thu và cộng sự, 2008).

Đối tượng nghiên cứu: những quy định của pháp luật hiện hành về hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư và những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng. Phương pháp nghiên cứu: phân tích luật viết, liên hệ thực tiễn, tổng hợp, so sánh thông qua các bài báo, công trình nghiên cứu có liên quan.

2.2. Quy định về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư

Việc hoàn thuế GTGT dự án đầu tư được quy định tại Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 của Quốc hội, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Theo quy định Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 thì cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT.

Khoản 6 Điều 11 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định hoàn thuế GTGT dự án đầu tư đối với hai trường hợp. Một là, cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế GTGT theo phương

pháp khấu trừ, hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên thì được hoàn thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm. Trường hợp, nếu số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT. Hai là, cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới (trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán) tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế thì số thuế GTGT đầu vào bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính, sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư và cơ sở kinh doanh phải kê khai, lập hồ sơ hoàn thuế riêng đối với dự án đầu tư.

Tại Điểm a, điểm b, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ hướng dẫn hai trường hợp hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư. Thứ nhất, nếu cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố, đang trong giai đoạn đầu tư thì cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai riêng đối với dự án đầu tư và sau khi kết chuyển bù trừ thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư với số thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện nếu số thuế

GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư. Thứ hai, nếu cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế thì cơ sở kinh doanh lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư đồng thời phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Luật số 106/2016/QH13 quy định, cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế GTGT mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp: (1) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký; kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư hoặc không bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động; (2) Dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ 01/07/2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo dự án đầu tư. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP quy định chi tiết dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh là dự án đầu tư của cơ sở

kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng cơ sở kinh doanh chưa được cấp giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chưa có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; hoặc chưa đáp ứng được điều kiện để thực hiện đầu tư kinh doanh có điều kiện mà không cần phải có xác nhận, chấp thuận dưới hình thức văn bản theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2.3. Một số vướng mắc và bất cập

Thực tiễn áp dụng chính sách hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư thời gian qua bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, cụ thể:

- Quy định trường hợp hoàn thuế GTGT dự án đầu tư giữa các văn bản luật, nghị định và thông tư chưa thống nhất. Luật số 106/2016/QH13 và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP quy định hoàn thuế GTGT dự án đầu tư đối với 02 trường hợp là cơ sở kinh doanh thành lập mới từ dự án đầu tư và cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư mới khác địa bàn tỉnh, thành phố đang hoạt động. Tuy nhiên, Thông tư số 130/2016/TT-BTC bổ sung thêm trường hợp hoàn thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố, và không phân biệt dự án đầu tư mới hay dự án đầu tư mở rộng. Như vậy, theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC thì dự án đầu tư mở rộng cùng tỉnh cũng được hoàn thuế GTGT. Từ đó, một số dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố đang hoạt động đã được hoàn thuế có thể phải thu hồi hoàn thuế do không phù hợp với Nghị định số 100/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, các dự án đầu tư này nếu là dự án đầu tư mới của

doanh nghiệp thì theo quy định của Luật Thuế GTGT, doanh nghiệp được hoàn thuế GTGT đầu vào phục vụ cho dự án đầu tư. Ngoài ra, nếu doanh nghiệp được hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới đang trong giai đoạn đầu tư thì khi bán sản phẩm sẽ không có thuế GTGT đầu vào để khấu trừ nên sẽ phát sinh số thuế GTGT phải nộp. Như vậy, việc hoàn thuế GTGT đầu vào cho dự án đầu tư sẽ không làm giảm thu ngân sách nên cần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp để được hoàn thuế.

- Luật số 106/2016/QH13 quy định hoàn thuế GTGT “đang trong giai đoạn đầu tư”. Nghị định 100/2016/NĐ-CP và Thông tư số 130/2016/TT-BTC bổ sung thêm điều kiện “chưa đi vào hoạt động” nhưng không quy định cụ thể điều kiện “chưa đi vào hoạt động”. Thực tế, một số dự án đã đi vào hoạt động (tức đã phát sinh doanh thu) nhưng là doanh thu chạy thử nên người nộp thuế vẫn đề nghị hoàn thuế, sẽ gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc phân loại và tổ chức hoàn thuế. Ngoài ra, một số dự án đầu tư du lịch, khách sạn, nhà máy,... doanh nghiệp đã đưa vào sản xuất, kinh doanh khi dự án hoàn thành một phần, theo từng giai đoạn, còn các hạng mục khác thuộc dự án vẫn tiếp tục đầu tư, hoặc có những dự án đã hoàn thành, đã đi vào sản xuất kinh doanh nhưng sau vài tháng mới tập hợp đầy đủ chứng từ để lập hồ sơ hoàn thuế. Do đó, quy định “chưa đi vào hoạt động” mới được hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Theo Luật số 106/2016/QH13 thì số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT mà không quy định về thời gian đầu tư. Nghị định số 100/2016/

NĐ-CP và Thông tư số 130/2016/TT-BTC bổ sung thêm quy định điều kiện thời gian đầu tư từ 1 năm trở lên thì được hoàn thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm. Từ đó, dẫn đến cách hiểu dự án đầu tư có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên nhưng thời gian đầu tư dưới 01 năm thì không được hoàn thuế. Quy định thời gian đầu tư từ 1 năm trở lên chưa thực sự hợp lý, công bằng với những dự án đầu tư quy mô nhỏ có thời gian đầu tư ngắn.

- Quy định về thời điểm để xác định điều kiện góp đủ vốn điều lệ chưa phù hợp. Tại điểm c.1, khoản 3, Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC quy định các hồ sơ đề nghị hoàn thuế dự án đầu tư nộp từ ngày 01/7/2016 của cơ sở kinh doanh nhưng tính đến ngày nộp hồ sơ không góp đủ số vốn điều lệ như đăng ký theo quy định của pháp luật thì không được hoàn thuế. Thực tế, nếu người nộp thuế đề nghị hoàn thuế GTGT lần đầu được phân loại sang diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau, thời gian giải quyết hoàn thuế là 40 ngày theo quy định của Luật Quản lý thuế. Do thời gian giải quyết hoàn thuế (kiểm tra) khá dài nên sẽ có trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế, người nộp thuế chưa góp đủ vốn điều lệ, nhưng trước khi cơ quan thuế ra quyết định hoàn thuế, người nộp thuế đã góp đủ vốn điều lệ. Do đó, quy định tại thời điểm nộp hồ sơ không góp đủ số vốn điều lệ thì không được hoàn thuế chưa sát với thực tế.

- Theo quy định thì người nộp thuế kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh mới được hoàn thuế GTGT dự án đầu tư nhưng không quy định rõ thời điểm người nộp thuế cung cấp giấy phép kinh doanh ngành, nghề

đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trên thực tế, một số trường hợp đang đầu tư thì không được cơ quan chức năng cấp giấy phép đủ các điều kiện kinh doanh vì chưa hoàn thành cơ sở vật chất, điều kiện về phòng cháy chữa cháy,... đến khi dự án đầu tư hoàn thành, đủ điều kiện để được cấp giấy phép thì dự án đã đi vào hoạt động, phát sinh doanh thu nên không được hoàn thuế GTGT vì không đáp ứng được điều kiện “chưa đi vào hoạt động” (chưa có doanh thu). Ví dụ: Các dự án đầu tư ngành điện thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nên để được hoàn thuế GTGT thì một trong những thủ tục cơ sở kinh doanh phải có là giấy phép hoạt động điện lực. Tuy nhiên, các dự án đầu tư trong ngành điện thường kéo dài, ở giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động thì chưa được cấp giấy phép hoạt động điện lực nên không đáp ứng điều kiện hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong giai đoạn đầu tư, dẫn đến nhiều dự án đầu tư gặp khó khăn về vốn.

2.4. Kiến nghị

Từ những phân tích trên, một số kiến nghị được đề xuất như sau:

- Thứ nhất, việc hoàn thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư nên được thực hiện đồng bộ cho cả doanh nghiệp có dự án đầu tư mới và doanh nghiệp đang hoạt động có dự án đầu tư mở rộng, ở cùng tỉnh/thành phố hoặc khác tỉnh/thành phố, miễn là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện có số thuế GTGT đầu vào phục vụ cho đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên. Bởi vì, cho dù là dự án đầu tư mới hay dự án đầu tư mở rộng thì trong giai đoạn đầu tư doanh nghiệp đều phải bỏ ra nguồn vốn khá lớn nên nếu được tạo điều kiện để được hoàn thuế sẽ giúp nhà đầu tư cải thiện đáng kể

dòng tiền, khuyến khích hoạt động tái đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh và giúp ngành thuế nuôi dưỡng nguồn thu trong tương lai. Do đó, Chính phủ cần sửa đổi các quy định về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư tại Nghị định số 100/2016/NĐ-CP nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thứ hai, bổ sung hướng dẫn về trường hợp hoàn thuế GTGT đầu vào đối với dự án đầu tư thực hiện theo nhiều giai đoạn đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đồng thời, quy định cụ thể điều kiện “chưa đi vào hoạt động” phù hợp với tình hình thực tế đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đảm bảo quyền được hoàn thuế của người nộp thuế. Bộ Tài chính cần có hướng dẫn cụ thể để cả doanh nghiệp và cơ quan giải quyết hoàn thuế dễ thực hiện.

- Thứ ba, Bộ Tài chính cần nghiên cứu bãi bỏ quy định điều kiện thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên thì được hoàn thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC.

- Thứ tư, Bộ Tài chính cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh quy định thời điểm xác định người nộp thuế góp đủ vốn điều lệ theo hướng miễn là trước khi cơ quan thuế ra quyết định hoàn thuế mà người nộp thuế đã góp đủ vốn điều lệ thì được hoàn thuế thay cho quy định tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế phải góp đủ vốn điều lệ.

- Thứ năm, Chính phủ, Bộ Tài chính cần sửa đổi, bổ sung quy định về thời điểm mà doanh nghiệp phải đáp ứng, cung cấp giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cho phù hợp với thực tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp được hoàn thuế.

Ngoài ra, cần sớm hoàn thiện quy định pháp luật về hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư, có giải pháp căn cơ, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đảm bảo quản lý chặt chẽ chống gian lận trong hoàn thuế, để doanh nghiệp thực sự được hưởng lợi từ chính sách.

3. Kết luận

Thời gian qua, việc hoàn thiện các chính sách thuế đã góp phần tích cực trong việc đổi mới môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có chính sách hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư. Quy định về hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư có ý nghĩa thiết thực giúp doanh nghiệp cải thiện dòng tiền, quay vòng vốn nhanh, có thêm phần vốn để thực hiện dự án, đảm bảo tiến độ vận hành và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng chính sách hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư cho thấy nhiều vướng mắc, bất cập giữa Luật Thuế GTGT, Nghị định và Thông tư hướng dẫn. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung các quy định về hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư cho phù hợp với thực tế để chính sách hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư phát huy được hết ý nghĩa tích cực của nó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Pessoa (2021), M., Okello, A. K., Swistak, A., Muyangwa, M., Alonso-Albarran, V., and Koukpaizan, V., “How to manage value-added tax refunds”, *International Monetary Fund*;
- [2] Phạm Thị Giang Thu, Nguyễn Thị Ánh

- Vân, Nguyễn Văn Tuyên và Vũ Văn Cương (2008), *Giáo trình Luật Thuế Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an Nhân dân;
- [3] Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- [4] Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- [5] Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;
- [6] Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế;
- [7] Nguyễn Trung Dương (2019), “Quyền được hoàn thuế của người nộp thuế”, *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, số 41;
- [8] Nguyễn Văn Tuyên (2018), “Cơ sở lý thuyết và những hạn chế, bất cập của chế định hoàn thuế GTGT trong pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 6;
- [9] Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế.
- [10] Tổng cục Thuế, Tài liệu Bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên thuế, Trường Nghiệp vụ Thuế, 2018.

Ngày nhận bài: 14/11/2021

Ngày gửi phản biện: 18/12/2021

Ngày duyệt đăng: 26/12/2021